

Số:1988 /QĐ-UBND

Thạch Khôi, ngày 07 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu 4C (Phân khu khu vực phía Nam đường vành đai 1), thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2000

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THẠCH KHÔI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quy hoạch đô thị và nông thôn số 144/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Căn cứ Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính Phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1831/QĐ-UBND ngày 24/7/2024 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Phê duyệt Quy hoạch phân khu 4C (Phân khu khu vực phía Nam đường vành đai 1), thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2000;

Căn cứ Quyết định số 67/2026/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí để thực hiện một số nhiệm vụ từ nguồn chi thường xuyên ngân sách thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 209/TTr-XDNNMT ngày 05 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu 4C (Phân khu khu vực phía Nam đường vành đai 1), thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2000 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Đơn vị tổ chức lập điều chỉnh cục bộ Quy hoạch: Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường phường Thạch Khôi.

2. Nội dung, khối lượng công việc dự kiến: Nghiên cứu, rà soát các nội dung của Quy hoạch phân khu 4C đã được phê duyệt; cập nhật các quy hoạch, dự án và các yêu cầu phát triển mới của khu vực nghiên cứu.

3. Tên hạng mục; mục tiêu, quy mô; địa điểm và dự kiến khối lượng công việc thực hiện:

a) Tên hạng mục công trình: Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu 4C (Phân khu khu vực phía Nam đường vành đai 1), thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2000.

b) Quy mô thực hiện: Đồ án điều chỉnh cục bộ được thực hiện trong phạm vi một phần diện tích thuộc Quy hoạch phân khu 4C (Phân khu khu vực phía Nam đường vành đai 1), thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2000, nay thuộc phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng.

c) Địa điểm: phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng.

d) Dự kiến khối lượng công việc: Nghiên cứu, đề xuất nội dung điều chỉnh cục bộ; lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu (thuyết minh, bản vẽ và các tài liệu kèm theo); tổ chức lấy ý kiến theo quy định; hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt.

4. Dự toán kinh phí: 164.911.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi tư triệu, chín trăm mười một nghìn đồng). Trong đó:

STT	Khoản mục chi phí	Giá trị (đồng)
I.	Chi phí tư vấn lập quy hoạch	
1	Chi phí chuyên gia	70.759.618
2	Chi phí quản lý	38.917.790
3	Chi phí khác trực tiếp	3.456.557
4	Thu nhập chịu thuế tính trước	6.580.644

5	Thuế GTGT	9.577.169
6	Chi phí dự phòng	-
Tổng chi phí tư vấn lập quy hoạch		129.291.778
II.	Chi phí liên quan khác	
1	Chi phí cho công tác lập hồ sơ quy hoạch theo hệ thống thông tin địa lý GIS	12.929.178
2	Chi phí quản lý nghiệp vụ lập đồ án	12.689.749
3	Tổ chức lấy ý kiến	5.000.000
4	Công bố quy hoạch được duyệt	5.000.000
Tổng chi phí liên quan khác		35.618.927
TỔNG CỘNG DỰ TOÁN		164.910.705
TỔNG CỘNG DỰ TOÁN (LÀM TRÒN)		164.911.000

- **Nguồn vốn:** Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách phường Thạch Khê.

5. Thời gian thực hiện nhiệm vụ: năm 2025-2026.

6. Nội dung liên quan: Việc thanh quyết toán giá trị kinh phí lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch, công bố, lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức và đại diện cộng đồng dân cư và chi phí khác phải được thực hiện theo khối lượng thực tế thực hiện, dự toán chi phí, được các bên có liên quan xác nhận và đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường phường Thạch Khê là Chủ đầu tư; có trách nhiệm tổ chức lập, trình duyệt, triển khai thực hiện dự án, ký kết hợp đồng, nghiệm thu khối lượng theo đúng quy định.

2. Phòng Kinh tế phường Thạch Khê tham mưu UBND phường Thạch Khê bố trí, cân đối nguồn kinh phí để tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Về thanh toán:

3.1. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường thực hiện việc thanh toán qua tài khoản của Văn phòng HĐND&UBND phường Thạch Khê:

- Tên tài khoản: Văn phòng HĐND&UBND phường Thạch Khê.

- Số Tài khoản: 9527.4.1144303 mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực III – Phòng giao dịch số 5.

3.2. Chánh Văn phòng HĐND&UBND, Kế toán Văn phòng HĐND&UBND phường có trách nhiệm ký chứng từ thanh toán khi giao dịch với Kho bạc Nhà nước khu vực III – Phòng giao dịch số 5.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND phường; Trưởng các phòng: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Kinh tế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận :

- Như Điều 2, 3;
- TT Đảng ủy (để b/c);
- TT HĐND phường (để b/c);
- UBND phường;
- Lưu VT, XDNNMT.

CHỦ TỊCH



Tăng Văn Quân